

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 209/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/03/2018
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Nguyễn Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1050/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2017 về “ Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/02/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 83/1/3A ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 1979; Thường trú: 83/1/3A ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 101/16 tổ 1, ấp C, xã B, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ông Hoàng Ngọc T trình bày:

Ông Hoàng Ngọc T và bà Đặng Thị Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, được Ủy ban nhân dân xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16 tháng 02 năm 2000. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cách đây khoảng 3 năm do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, bà H không quan tâm đến gia đình và vợ chồng đã sống ly thân khoảng một năm nay. Do mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể đoàn tụ, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt

được nên ông T xin ly hôn với bà H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Thiên A, sinh ngày 26/12/2010. Ông T đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và ông T đề nghị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Đặng Thị Ngọc H trình bày:

Bà H thống nhất ý kiến trình bày của ông T về thời gian chung sống, kết hôn, con chung của vợ chồng. Theo bà H, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn từ năm 2005 do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, ông T đổ lỗi cho bà không sinh được con nhưng bản thân không đi khám, dẫn đến bạo hành gia đình và không chung thủy từ phía ông T. Bà xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nhưng vì lý do tôn giáo nên bà không có ý kiến về việc ly hôn, tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định. Về con chung: Bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thiên A, sinh ngày 26/12/2010; bà đồng ý việc ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con một lần trong toàn bộ thời gian còn lại là 11 năm (con chung đủ 07 tuổi đến khi đủ 18 tuổi), với tổng số tiền là 132.000.000 đồng. Về nợ chung: Bà H yêu cầu mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ số tiền 25.000.000 đồng nợ chung kèm 9.000.000 đồng tiền lãi; Về tài sản chung: Bà H yêu cầu được nhận $\frac{1}{2}$ trị giá căn nhà 83/1/3A tổ 9 ấp A, xã B, huyện Hóc Môn với số tiền là 375.000.000 đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Hoàng Ngọc T yêu cầu ly hôn với bà H, đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng nếu bà H không đồng ý việc cấp dưỡng hàng tháng hoặc yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con một lần thì ông không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung đã giải quyết xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng ý tự nguyện trả cho bà H số tiền 17.000.000 đồng để kết thúc tranh chấp về nợ chung; không đồng ý trả tiền thuê nhà theo yêu cầu của bà H.

Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật; đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đồng ý ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng ông T phải cấp dưỡng một lần tổng số tiền là 132.000.000 đồng, nếu ông T không cấp dưỡng nuôi con một lần thì bà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nhưng đề nghị ông T xác định lại là không cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ số tiền nợ chung là 25.000.000 đồng kèm tiền lãi là 9.000.000 đồng; yêu cầu ông T chịu $\frac{1}{2}$ số tiền 36.000.000 đồng mà bà phải thuê nhà trong 01 năm, nếu ông T không đồng ý thì bà cũng không cần; Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vì vợ chồng đã tự thỏa thuận, giải quyết xong.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Hội đồng xét xử, các đương sự, những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn; giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm ngừng cấp dưỡng nuôi con đối với ông T; không xem xét về nợ chung, tài sản chung và các tranh chấp khác do các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà H; Các đương sự cư trú tại huyện Hóc Môn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/1999 do Ủy ban nhân dân xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An cấp ngày 16 tháng 02 năm 2000, xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng Ngọc T và bà Đặng Thị Ngọc H là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu ly hôn: Ông T và bà H cùng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm và rất trầm trọng; vợ chồng chung sống không hạnh phúc, đã sống ly thân mỗi người một nơi từ một năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau; vợ chồng không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau. Bà H không có ý kiến về việc ly hôn vì lý do tôn giáo và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà H là có thật, đã kéo dài, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung, nuôi con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 140, quyển số 01/2009 ngày 10/01/2011 của Ủy ban nhân dân xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An và lời khai của các đương sự, có căn cứ xác định ông T và bà H có 01 con chung là Hoàng Thiên A, sinh ngày 26/12/2010. Ông T, bà H cùng thống nhất bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của con chung tại nội dung bản tự khai của trẻ A, phù hợp với thực tế bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung từ ngày vợ chồng sống ly thân đến nay, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, việc giao cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Hoàng Thiên A là phù hợp với lợi ích về mọi mặt của con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T đề nghị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Bà H đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng

mỗi tháng theo đề nghị của ông T nhưng yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con một lần với tổng số tiền là 132.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H đề nghị nếu ông T không cấp dưỡng nuôi con một lần thì phải xác định lại là không cấp dưỡng nuôi con và bà sẽ không yêu cầu ông T cấp dưỡng, vì bà không tin tưởng vào việc ông T sẽ cấp dưỡng hàng tháng, thực tế cả năm nay ông T không cấp dưỡng; Ông T đồng ý với đề nghị của bà H và xác định không cấp dưỡng nuôi con, ông sẽ trực tiếp chăm lo cho con chung theo khả năng thực tế của mình. Như vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà H tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận đã tự thỏa thuận giải quyết xong về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung: Tại phiên tòa, ông T và bà H thống nhất nợ chung kèm tiền lãi của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là tổng số tiền 34.000.000 đồng và ông T tự nguyện trả cho bà H một nửa với số tiền là 17.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 09/3/2018. Do các đương sự tự thỏa thuận, tự thực hiện với nhau về việc giải quyết nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về yêu cầu thanh toán tiền thuê nhà: Tại phiên tòa, bà H xác định nếu ông T không trả một nửa số tiền 36.000.000 đồng thuê nhà mà bà đã phải tự trả trong một năm qua do không được ở trong nhà mình, thì bà không yêu cầu ông T phải trả, cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ông T khẳng định không đồng ý yêu cầu của bà H vì bà H tự dọn ra khỏi nhà, tự thuê nhà sống riêng thì phải tự chịu trách nhiệm và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Hoàng Ngọc T và bà Đặng Thị Ngọc H.

- Về con chung và nuôi con chung: có 01 con chung là Hoàng Thiên A, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2010.

+ Giao cho bà Đặng Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thiên A, sinh ngày 26 tháng 12 năm 2010;

+ Tạm ngừng nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Hoàng Ngọc T cho đến khi có yêu cầu của bà Đặng Thị Ngọc H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Ngọc T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0032683 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, như vậy ông Hoàng Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA DS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy